TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BA ĐỒN
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2020/HS-ST
Ngày 29 - 4 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tưởng Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Công Nghĩa và ông Hoàng Chí Tình

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Kiều Phương- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn tham gia phiên tòa: Ông Trần Quốc Trọng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2020, đối với bị cáo:

Đoàn Vĩnh H, tên gọi khác "Choán", sinh ngày 09/10/1995, tại thị xã B, tỉnh Quảng Bình

Nơi cư trú: Thôn T, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: lớp 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Đức T, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1975; quá trình nhân thân: Ngày 01/12/2016 và ngày 18/5/2017 bị Công an thị xã B, xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý; ngày 29/11/2019 bị Toà án nhân dân thị xã B xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 03/01/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

Bị hại: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm: 1967; nơi cư trú: Thôn V, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình - vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Nguyễn Việt H, sinh năm: 1987; nơi cư trú: Thôn V, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình - có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 09/12/2019, Đoàn Vĩnh H đi bộ lang thang để tìm nhà ai sơ hở nhằm trộm cắp tài sản. Khi đến nhà của chị Nguyễn Thị T, Đoàn Vĩnh H trèo qua hàng rào phía trước đột nhập vào trong sân nhà chị T, quan sát thấy cửa nhà đã khoá, trong nhà không có ai. H đi đến vị trí chiếc xe máy đang dựng ở sân, mở cốp xe lấy 01 chiếc tuốc nơ vít để cạy cửa chính. Sau khi mở được cửa H đi vào trong nhà lấy 01 chiếc đèn pin (loại đội đầu) để trên tủ nhựa màu xanh đặt ở cuối giường ngủ, bật đèn pin lên lục lọi, tìm kiếm tài sản. H kéo từng ngăn kéo của chiếc tủ nhựa màu xanh, đến ngăn kéo thứ 3 thì phát hiện có 01 chiếc ví màu đỏ, H lấy trộm 500.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và mở ngăn dưới cùng của chiếc tủ nhựa, H lấy 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Toshiba, màu đen mang về nhà cất giấu. Trên đường về nhà, H vứt chiếc tuốc nơ vít và 01 chiếc đèn pin đội đầu xuống bờ mương nước thuộc thôn V, xã Q.

Đến khoảng 19 giờ ngày 10/12/2019, H đem máy tính xách tay lấy trộm được đến bán cho anh Nguyễn Việt H với giá 200.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 02/HĐ ngày 03/01/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thị xã B xác định: 01 máy tính xách tay, màu đen nhãn hiệu Toshiba đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là 2.200.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B đã tạm giữ và trả lại cho chị Nguyễn Thị T: 01 máy tính xách tay, màu đen, nhãn hiệu Toshiba đã qua sử dụng, chị T đã nhận lại tài sản.

Về dân sự: Đoàn Vĩnh H đã tự nguyện thoả thuận bồi thường cho chị Nguyễn Thị T số tiền 1.000.000 đồng, bao gồm số tiền 500.000 đồng H đã trộm cắp và 500.000 đồng tiền sửa chữa máy tính bị hư hỏng. Chị T đã nhận đủ tiền và cam đoan không có khiếu kiện, khiếu nại gì.

Đoàn Vĩnh H và anh Nguyễn Việt H đã thoả thuận: H hoàn trả số tiền 200.000 đồng anh H đã mua máy tính của H. H đã hoàn tiền cho anh H, anh H cam đoan không có khiếu kiện, khiếu nại gì.

Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an thị xã B đã tiến hành truy tìm vật chứng bao gồm: 01 tuốc nơ vít và 01 chiếc đèn pin đội đầu là công cụ H dùng để thực hiện hành vi phạm tội nhưng không thu giữ được.

Liên quan trong vụ án có anh Nguyễn Việt H là người mua tài sản do H trộm cắp mà có. Tuy nhiên, qua quá trình điều tra xác định khi mua anh H không biết tài sản đó là do trộm cắp mà có nên anh H không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Tại bản Cáo trạng số: 10/CT-VKSTXBĐ, ngày 16/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo Đoàn Vĩnh H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đoàn Vĩnh H từ 09 đến 12 tháng tù; áp dụng khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt 09 tháng tù tại Bản án số 60/2019/ HS- ST ngày 29/11/2019 của Toà án nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình để buộc bị cáo H phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

Bị cáo Đoàn Vĩnh H nhất trí với tội danh và khung hình phạt như bản Cáo trạng số: 10/CT-VKSTXBĐ, ngày 16/3/2020 và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên toà. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, tại phiên tòa bị cáo, bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, cũng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như

vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 23 giờ, ngày 09/12/2019, bị cáo Đoàn Vĩnh Huy lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chị Nguyễn Thị T, đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với tổng trị giá là 2.700.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã có đầy đủ yếu tố cấu thành của tội: "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Chính bị cáo cũng thừa nhận hành vi của mình đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", chỉ yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh đối với bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật

[3]. Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Bị cáo là một thanh niên có sức khoẻ, có đầy đủ năng lực hành vi, có khả năng nhận thức và hiểu biết pháp luật nhất định. Lẽ ra, bị cáo phải chịu khó học tập, rèn luyện, lao động để tạo ra thu nhập chính đáng nuôi sống bản thân và gia đình nhưng chỉ vì lười lao động, đua đòi, chơi bời lêu lỏng, thích hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác nên bị cáo bất chấp pháp luật, cố ý phạm tội. Ngày 18/5/2017, bị cáo bị Công an thị xã B, xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý; ngày 29/11/2019 bị Toà án nhân dân thị xã B xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân để tu dưỡng, rèn luyện mình trở thành người công dân sống có ích cho gia đình và xã hội. Mà ngược lại bị cáo lại cố tình thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. Điều đó cho thấy bị cáo là người thiếu ý thức chấp hành pháp luật, sẵn sàng phạm tội khi có điều kiện.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại cho bị hại; quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, h, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5]. Theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và hình phạt là phù hợp và tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử ghi nhận để xem xét.

[6]. Về hình phạt: Xét thấy bị cáo có nhân thân xấu nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội. Đồng thời cần căn cứ vào khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt của Bản án này với hình phạt 09 tháng tù tại Bản án số 60/2019/ HS- ST ngày 29/11/2019 của Toà án nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình để buộc bị cáo Huy phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra giữa bị cáo và bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thoả thuận xong về dân sự. Tại phiên toà hôm nay người bị hại vắng mặt nhưng quá trình điều tra không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra các cơ quan tiến hành tố tụng đã thu giữ và trả lại đúng cho người bị hại tài sản bị cáo đã chiếm đoạt, tại phiên toà hôm nay không ai có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9]. Về án phí: Bị cáo Đoàn Vĩnh H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự; Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội khoá 14;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đoàn Vĩnh H phạm tội "Trộm cắp tài sản"

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đoàn Vĩnh H 09 (chín) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 09 tháng tù tại Bản án số 60/2019/ HS- ST ngày 29/11/2019 của Toà án nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 18 (mười tám) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 03/01/2020).

Tiếp tục tạm giam bị cáo Đoàn Vĩnh H 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm theo Quyết định tạm giam bị cáo tại phiên toà để đảm bảo công tác thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

4. Về vật chứng vụ án: Đã giải quyết xong

5. Về án phí: Buộc bị cáo Đoàn Vĩnh H phải nộp mỗi bị cáo 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (đối với người có mặt tại phiên toà) hoặc trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án (đối với người vắng mặt tại phiên toà)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Tưởng Thị Hà

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- CA thị xã Ba Đ;
- VKSND thị xã B;
- THADS thị xã B;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Bị cáo, bị hại; người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.